TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-8-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Linh Phượng

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị O, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị O trình bày:

Bà O và ông H có quen biết tìm hiểu nhau một thời gian thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1991. Sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Long An ngày 24/11/2002. Vợ chồng làm ăn, sinh sống tại Ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Long An từ năm 1991 cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng có ba con chung là Phan Thị Tú T, sinh năm 1991, Phan Thị Thùy T1, sinh năm 1994 và Phan Chí T2, sinh năm 2002.

Bà O cho rằng cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng có hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng do ông H thường xuyên cờ bạc làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình, nợ nần nhiều người,

phải cầm cố và bán nhiều tài sản khác trong gia đình để trả nợ. Bà O khuyên can nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi. Hiện tại bà O đã sống ly thân với ông H từ tháng 4 năm 2023 đến nay.

Nay bà O không còn tình cảm với ông H nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn H; Về nuôi con chung: Bà O yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phan Thị Thùy T1, sinh năm 1994 do có khuyết tật bẩm sinh về trí tuệ không thể tự lao động để nuôi sống bản thân, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với hai con chung là Phan Thị Tú T và Phan Chí T2 đã thành niên, khỏe mạnh bình thường và có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phan Văn H vắng mặt tại phiên Tòa, không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố Tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị O và ông Phan Văn H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Long An vào ngày 24/11/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp, bà O yêu cầu giải quyết ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Phạm Thị O cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông H từ lâu đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân do ông H thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên lâm vào tệ nạn cờ bạc làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình. Bà O khuyên can nhiều lần nhưng ông H vẫn không từ bỏ. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và bà O không còn tình cảm với ông H nữa nên khả năng hàn gắn không còn. Do đó bà O yêu cầu được giải quyết cho bà được ly hôn với ông H, chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[2.3] Ông Phan Văn H vắng mặt nhiều lần không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như hai lần mở phiên Tòa,

không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà O mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng.

[2.4] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà O và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O.

[3] Về con chung: Bà O và ông H có ba con chung đều đã thành niên, tuy nhiên em Phan Thị Thùy T1, sinh năm 1994 bị bệnh bẩm sinh từ nhỏ, được hưởng trợ cấp xã hội (thuộc trường hợp: khuyết tật trí tuệ, mức độ đặc biệt nặng theo Quyết định số 3484/QĐ-CT.UBND ngày 11/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện V). Bà O yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng em Phan Thị Thùy T1, ông H không thể hiện ý kiến. Xét thấy việc giao con chung Phan Thị Thùy T1, sinh năm 1994 (bị khuyết tật trí tuệ) cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp vì em Phan Thị Thùy T1 đang sống với bà O, hơn nữa việc giao con là nữ có khiếm khuyết về thể trạng, bệnh tật cho người mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ thuận lợi hơn, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà O. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà O trình bày bà có công việc và thu nhập ổn định đủ nuôi sống bản thân và con nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà O không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà O trình bày không có nợ chung và tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn cũng không có ai tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị O.

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị O được ly hôn với ông Phan Văn H.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Thị Thùy T1, sinh năm 1994 (bị khuyết tật trí tuệ) cho bà Phạm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà O không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004103 ngày 21/6/2023 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Yến Linh